

Tên:

Từ vựng & Ngữ pháp HW:

Lớp: S2...

Nghe HW:

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày/....



Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày/....

GE2 - Listening & Speaking Intensive

A. THEORY: EXTRA VOCABULARY

❖ CLASSWORK

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	letter (n)	lá thư	3	dining room (n)	phòng ăn
2	lunch (n)	bữa trưa	4	table tennis (n)	bóng bàn

❖ HOMEWORK

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	picnic (n)	buổi dã ngoại	2	kitchen (n)	nha bếp

*Note: n = noun: danh từ.

B. CLASSWORK

Exercise 1: Listen and tick (✓) the box. (Nghe và tích (✓) vào đáp án đúng.)

STARTERS PART 3 – 5 questions

Con làm bài nghe với link hoặc code sau:



https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2_w25_classwork_starters-part-3-1

0. What's Tom doing?



A

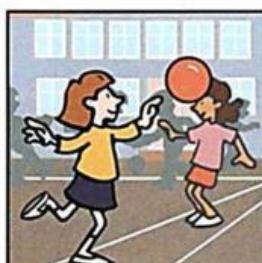


B

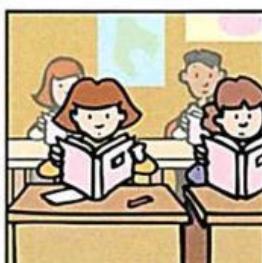


C

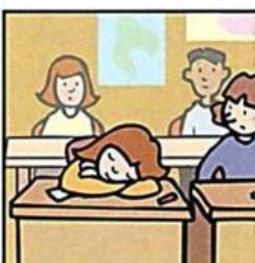
1. What's Sue doing?



A

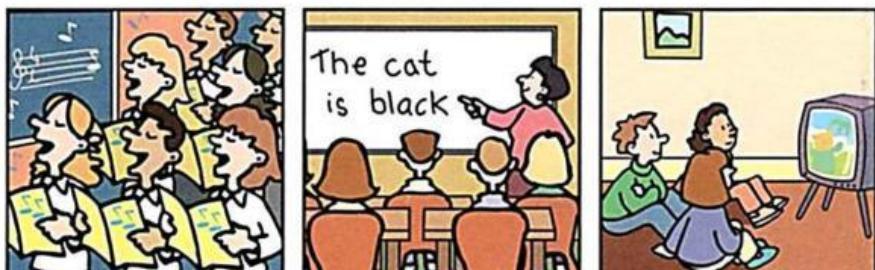


B



C

2. Where are the children?

A B C

3. What's the teacher doing?

A B C

4. What are the girls eating?

A B C

5. What game are the boys playing?

A B C

Exercise 2: Listen and tick (✓) the box. (Nghe và tích (✓) vào đáp án đúng.)

STARTERS PART 3 – 5 questions

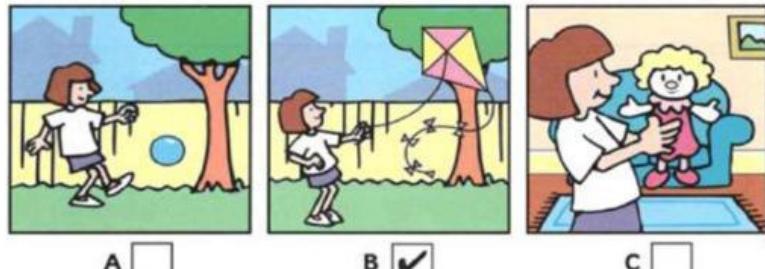
StarLink



Con làm bài nghe với link hoặc code sau:

https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2_w25_classwork_starters-part-3-2

0. What's Sue playing with?

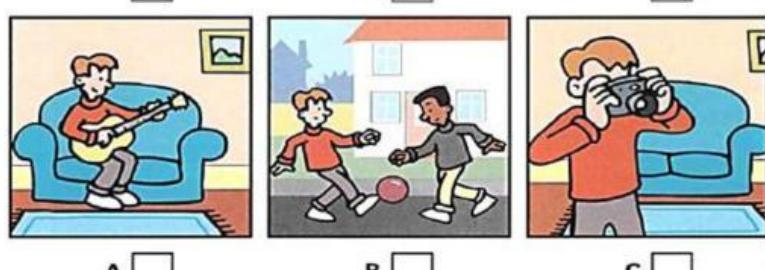


A

B

C

1. What's Tom doing?



A

B

C

2. Where's Mummy?

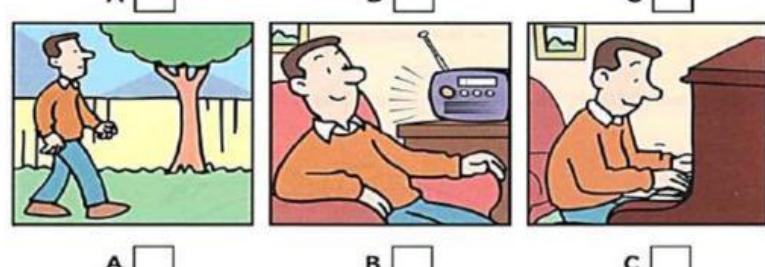


A

B

C

3. What's Daddy doing?

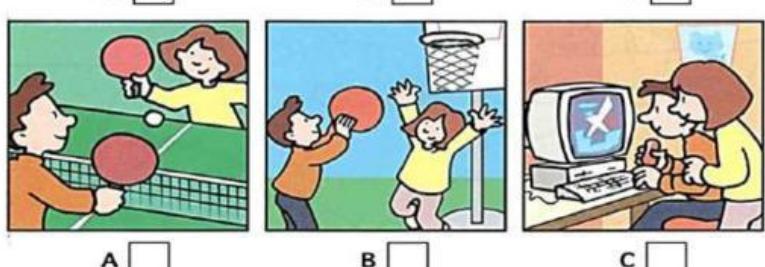


A

B

C

4. What game are Sam and Pat playing?

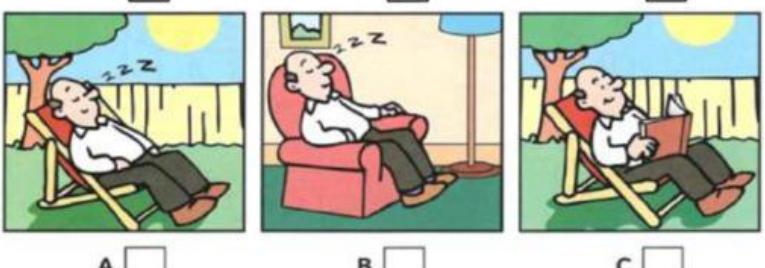


A

B

C

5. What's Grandfather doing?



A

B

C

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (14 questions)

Exercise 1. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở mục A.

THEORY: EXTRA VOCABULARY (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.

Exercise 2. Look, circle and write the correct letters. (Nhìn, khoanh tròn và viết lại chữ cái đúng.)

0.



he....a....d

a

e

1.



.....ummy

g

t

2.

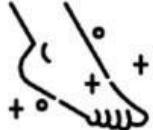


.....and

h

g

3.



fo.....t

o

x

4.



.....ingers

i

f

5.



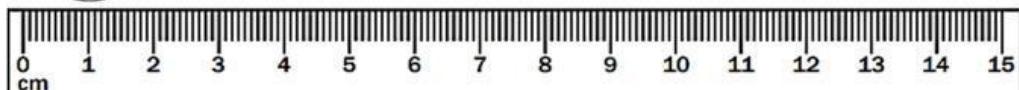
no.....e

x

s

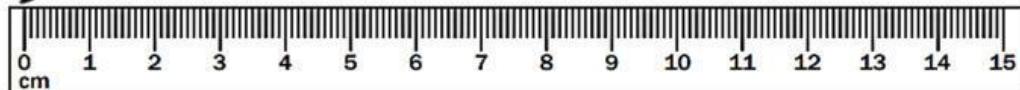
Exercise 3. Measure each object using the ruler shown. (Đo mỗi vật thể bằng thước kẻ đã cho.)

0. How long is the candy?

→ It's 2 centimeters long.

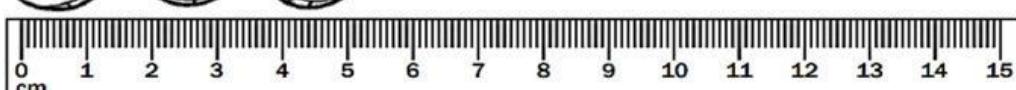
1. How long is the fish?

→ It's centimeters long.



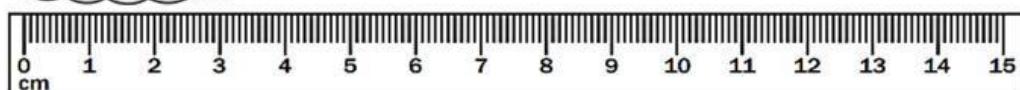
2. How long is the snake?

→ It's centimeters long.



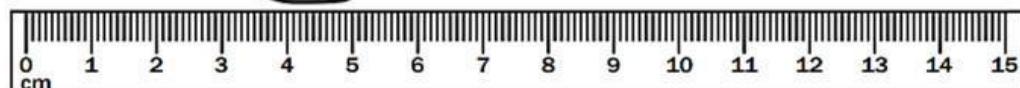
3. How long is the worm?

→ It's long.



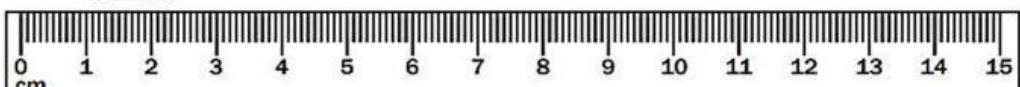
4. How long is the toothbrush?

→ It's long.



5. How long is the spoon?

→



Exercise 4. Read the text and answer the questions. (Đọc đoạn và trả lời câu hỏi.)

Yesterday, Anna went on a picnic.

She went with three friends.

Anna wore a red dress.

She ate sandwiches and fruit.

Anna played games with her friends.

It was a great picnic.



0. What did Anna do yesterday?

A. She went to school.

B. She went on a picnic.

1. How many friends did she go with?

→

2. What color was her dress yesterday?

→

3. What did she eat?

A. Hamburgers and fruit

B. Sandwiches and fruit

4. What is the text about?

A. Anna's school

B. Anna's picnic

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE (5 questions)

StarLink

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

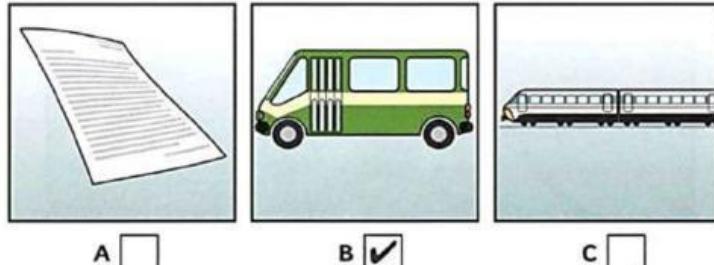
https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2_w25_homework_starters-part-3

STARTERS PART 3

Listen and tick (✓) the box.



0. What's Bill doing?

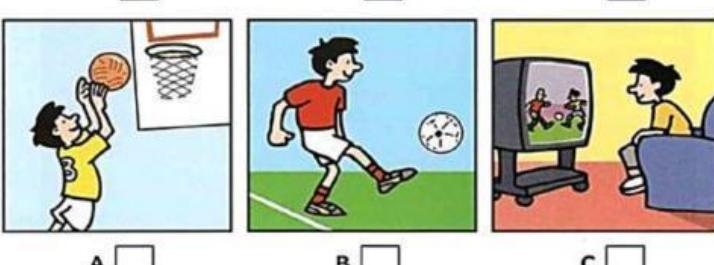


A

B

C

1. What's Tom playing?



A

B

C

2. What's Nick doing?

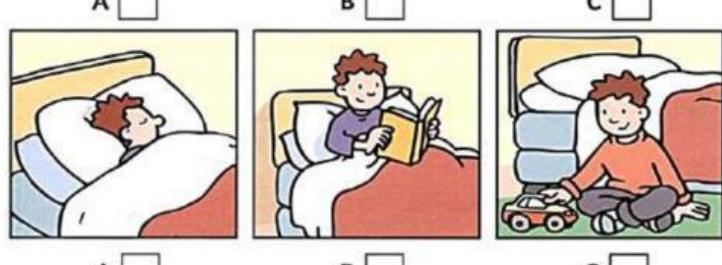


A

B

C

3. What's Ben doing?



A

B

C

4. What's Kim doing?

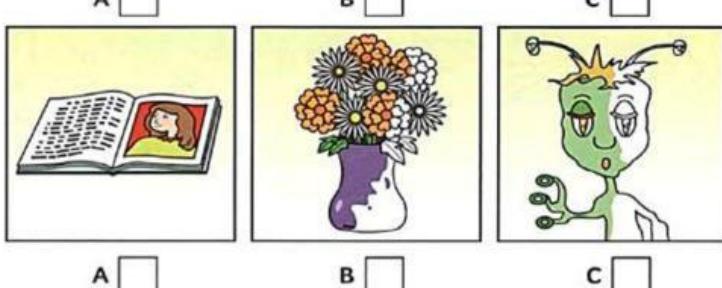


A

B

C

5. What's Ann painting?



A

B

C